TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **29**/2018/ QĐST- HNGĐ.	*Thanh Oai, ngày 21 tháng 02 năm 2018.*

Q U Y Ế T Đ Ị N H
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2018/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi thị Th**, sinh năm 1992
- Bị đơn anh **Nguyễn Ch T**, sinh năm 1987

Cùng trú tại: Thôn T, xã B M, huyện T O, Thành phố H.

- Căn cứ vào Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 54, 55,58,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 147 Luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện; và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi thị Th**, sinh năm 1992
- Bị đơn anh **Nguyễn Ch T**, sinh năm 1987

Cùng trú tại: Thôn T, xã B M, huyện T O, Thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. *Về tình cảm:* Chị Bùi thị Th, anh Nguyễn Ch T thống nhất, thuận tình ly hôn.

[2]. *Về con chung*: Ghi nhận sự tự thoả thuận của chị Bùi thị Th và anh Nguyễn Ch T về việc giao cháu Nguyễn Ch A N, sinh năm 2016 cho chị Bùi thị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Th không yêu cầu anh T trợ cấp nuôi con chung, nên tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho anh T cho đến khi các đương sự có yêu cầu

Anh Nguyễn Ch T có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3]. *Về tài sản chung:* Chị Bùi thị Th, anh Nguyễn Ch T đều trình bày là không có, nên không xem xét trong vụ án này.

[4]. *Về công nợ và các yêu cầu khác*: Không có.

3. Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của Chị Bùi thị Th và anh Nguyễn Ch T về việc: Chị Bùi thị Th tự nguyện chịu 150.000^{đ} (*một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị Th số tiền 150.000(*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002203 ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TATP. Hà Nội;
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- UBND xã B M
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VŨ PH□ƠNG